

NỘI DUNG GHI BÀI VÀ CÂU HỎI BÀI TẬP TUẦN 26

Tiết 51:

CẤU TẠO TRONG CỦA THỎ (Giảm tải HS tự đọc)

I. Bộ xương và hệ cơ

1. Bộ xương

Quan sát các phần bộ xương thỏ kết hợp với hình 47.1. Đối chiếu với bộ xương thằn lằn đã học, nêu những điểm giống và khác nhau giữa chúng.

Đặc điểm	Thằn lằn	Thỏ
Giống nhau		
Khác nhau		

2. Hệ cơ

Hệ cơ của thỏ (lớp Thú) tiến hóa hơn các lớp động vật khác ở đặc điểm nào?

Trả lời:

Nêu chức năng của bộ xương và hệ cơ đối với cơ thể?

Trả lời:

II. Các cơ quan dinh dưỡng

Quan sát hình 47.2 và thông tin SGK trang 153 → 154 và hoàn thành bảng dưới đây:

Hệ cơ quan	Vị trí	Thành phần	Đặc điểm cấu tạo
Tuần hoàn			
Hô hấp			
Tiêu hóa			
Bài tiết			
Sinh sản			

III. Thần kinh và giác quan

Đọc đoạn thông tin SGK tr.154. Quan sát hình não của cá, lưỡng cư, bò sát, thỏ và trả lời câu hỏi:

- Bộ phận nào của não thỏ phát triển hơn não cá, lưỡng cư và bò sát?
- Các bộ phận phát triển đó có ý nghĩa gì trong đời sống của thỏ?
- Nêu đặc điểm các giác quan của thỏ?

Tiết 52:**ÔN TẬP**

1. HS tự ôn tập ghi nhớ các kiến thức đã học từ bài 30 đến bài 42.

2. Trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1: Nêu những đặc điểm cấu tạo ngoài của ếch thích nghi với đời sống vừa ở nước và vừa ở cạn?

Câu 2: Trình bày đặc điểm chung và vai trò của lớp Lưỡng cư? Cho ví dụ phần vai trò.

Câu 3: Hãy trình bày đặc điểm cấu tạo ngoài của thằn lằn thích nghi với đời sống hoàn toàn ở cạn so với ếch đồng.

Câu 4: Trình bày đặc điểm chung và vai trò của lớp Bò sát? Cho ví dụ phần vai trò.

Câu 5: Nêu những đặc điểm cấu tạo ngoài của chim bồ câu thích nghi với đời sống bay?

Câu 6: Trình bày đặc điểm chung và vai trò của lớp Chim? Cho ví dụ phần vai trò.

Câu 7: Hãy nêu cấu tạo ngoài của thỏ thích nghi với điều kiện sống.

Tiết 53:**KIỂM TRA 1 TIẾT****NỘI DUNG GHI BÀI VÀ CÂU HỎI BÀI TẬP TUẦN 27****Tiết 54:****CHỦ ĐỀ: ĐA DẠNG CỦA LỚP THÚ
BỘ THÚ HUYỆT, BỘ THÚ TÚI****I. Bộ Thú huyệt**

- Đại diện: Thú mỏ vịt.
- Đặc điểm: Để trứng, thú mẹ chưa có núm vú, con sơ sinh liếm sữa do thú mẹ tiết ra.

II. Bộ thú túi

- Đại diện: Kanguru
- Đặc điểm: Để con, có con sơ sinh rất nhỏ được nuôi trong túi da ở bụng thú mẹ, bú mẹ thụ động.

III. Bộ Dơi

- Đại diện: dơi ăn sâu bọ, dơi quả.
- Bộ Dơi là thú có cấu tạo thích nghi với đời sống bay:
 - + Chúng có màng cánh rộng, thân ngắn và hẹp nên có cách bay thoăn thoắt, thay hướng đổi chiều linh hoạt.
 - + Chân yếu, có tư thế bám vào cành cây treo ngược cơ thể. Khi bắt đầu bay chân rời vật bám, tự buông mình từ cao.

IV. Bộ Cá voi

- Đại diện: Cá voi, Cá heo.

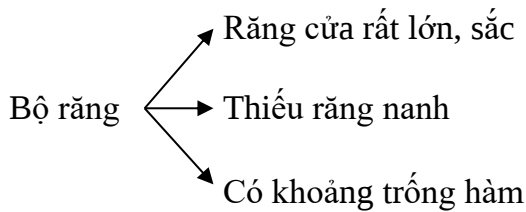
- Bộ Cá voi thích nghi với đời sống hoàn toàn trong nước, cơ thể hình thoi, cổ rất ngắn, lớp mỡ dưới da rất dày, chi trước biến đổi thành chi bơi có dạng bơi chèo, vây đuôi nằm ngang, bơi bằng cách uốn mình theo chiều dọc.

V. Bộ Ăn sâu bọ

- Đại diện: Chuột chù, chuột chũi...
- Đặc điểm:
 - + Mồm dài, có nhiều lông xúc giác.
 - + Bộ răng gồm những răng nhọn sắc cắn nát vỏ cứng của sâu bọ.
 - + Chi trước ngắn, bàn tay rộng, ngón tay to khỏe.

VI. Bộ Gặm nhấm

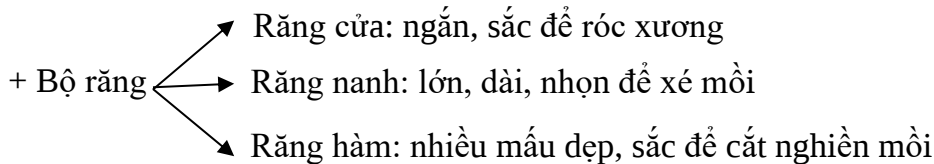
- Đại diện: chuột đồng, sóc, nhím...
- Đặc điểm:



→ Bộ răng thích nghi với cách gặm nhấm thức ăn.

VII. Bộ Ăn thịt

- Đại diện: hổ, báo, chó sói...
- Đặc điểm:



→ Bộ răng thích nghi với chế độ ăn thịt.

Câu hỏi cuối bài:

Câu 1: Phân biệt các nhóm thú bằng đặc điểm sinh sản và tập tính “bú” sữa của con sơ sinh.

Câu 2: Dựa vào đặc điểm nào là chủ yếu để phân biệt:

- Bộ Thú huyệt và bộ Thú Túi
- Bộ Dơi và bộ Cá voi
- Bộ ăn sâu bọ, bộ gặm nhấm và bộ ăn thịt